



Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: hddn@bscninh.gov.vn
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
Giờ ký: 29/06/2026 17:30:41

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....424.....

Ngày...30...tháng...6...năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số đối tượng khác được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số đối tượng khác được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số đối tượng khác được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thuộc các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Các đối tượng khác được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn

Các đối tượng khác được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm:

1. Người lao động là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo.
2. Người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống ngoài địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.
3. Người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.
4. Người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trở về địa phương trong thời gian 03 năm (36 tháng) kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ.
5. Người lao động có đất bị thu hồi trong thời hạn 05 năm (60 tháng) kể từ ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, Dự án tái định cư phục vụ Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, Dự án đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giải phóng mặt bằng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối trực tiếp Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội.

Điều 4. Nguồn vốn vay, lãi suất vay vốn, mức vay, thời hạn vay vốn, điều kiện bảo đảm vay, hồ sơ vay vốn

1. Nguồn vốn cho vay đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.
3. Mức vay, thời hạn vay vốn, điều kiện bảo đảm vay, hồ sơ vay vốn, thủ tục giải quyết vay vốn, xử lý nợ bị rủi ro và các nội dung khác có liên quan được thực hiện theo quy định của Nghị định số 338/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh